Phụ lục

ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2026 - 2030

(Kèm theo Nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 02/11/2026 của Hội đồng nhân dân xã)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Mã dự án	Địa điểm xây dựng	Quy mô xây dựng		Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư				Quyết định đầu tư			Dự kiến kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030								Chủ đầu tư	Ghi chú
							TMĐT				TMĐT			Năm 2026								
				Trước khi điều chỉnh	Sau khi điều chỉnh	Số quyết định, ngày, tháng, năm ban hành	Trước khi điều chỉnh	Sau khi điều chỉnh	Trong đó: vốn NS tỉnh quản lý	Số quyết định, ngày, tháng, năm ban hành	Tổng số (tất cả các nguồn)	Trong đó: vốn NS tỉnh quản lý	Tổng số	Kế hoạch năm 2026 đã bố trí	Điều chỉnh		Kế hoạch vốn năm 2026 sau điều chỉnh	Năm 2027	Năm 2028	Năm 2029	Năm 2030		
															Tăng (+)	Giảm (-)						
1	*2*	*3*	*4*	*5*		*6*	*7*		*8*	*9*	*10*	*11*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*	*19*	*20*	*21*	*22*		*23*
	TỔNG CỘNG:												**142.759**										
I	**DANH MỤC KINH PHÍ PHÂN KHAI**						**35.341**	**18.160**	**42.391**		**27.222**	**25.000**	**42.239**	**28.029**	**6.500**		**34.529**						
	VỐN ĐẦU TƯ CÔNG TỈNH VÀ XÃ QUẢN LÝ THEO PHÂN CẤP																						
*	**Lĩnh vực Giao thông**						**35.341**	**18.160**	**42.391**		**27.222**	**25.000**	**42.239**	**28.029**	**6.500**		**34.529**						
1	Xây dựng tuyến Đấu nối từ UBND xã đến lộ Đông - Tây	8180838	Ấp Mương Điều B	Dài 340,5m, rộng 4,5m		551/QĐ-UBND ngày 16/12/2025	1.920		1.845	592/QĐ-UBND ngày 25/12/2025	1.920	1.845	**1.870**	1.870			1.870					Phòng Kinh tế	
2	Xây dựng mới tuyến lộ Kênh 5 - 7 Quán	8180839	Ấp Tân Hồng	Dài 1.032m, rộng 3,0m		550/QĐ-UBND ngày 16/12/2025	2.903		2.610	585/QĐ-UBND ngày 25/12/2025	2.903	2.610	**2.680**	2.680			2.680					Ban QLDA	
3	Xây dựng mới tuyến lộ Tân Hồng - Lung Sình	8180840	Ấp Tân Hồng	Dài 2.121m, rộng 3,0m		552/QĐ-UBND ngày 16/12/2025	4.600		4.167	584/QĐ-UBND ngày 25/12/2025	4.600	4.167	**4.443**	4.443			4.443					Ban QLDA	
4	Xây dựng mới tuyến lộ Lung Sình (bờ Tây)	8180841	Ấp Mỹ Tân	Dài 890m, rộng 3,0m		549/QĐ-UBND ngày 16/12/2025	2.017		1.818	587/QĐ-UBND ngày 25/12/2025	2.017	1.818	**1.898**	1.898			1.898					Phòng Kinh tế	
5	Xây dựng mới tuyến lộ Tân Lợi A - Cây Bàng	8180842	Ấp Tân Lợi A	Dài 1.500m, rộng 3,0m		548/QĐ-UBND ngày 16/12/2025	2.564		2.520	593/QĐ-UBND ngày 25/12/2025	2.564	2.520	**1.932,9**	1.932,9			1.932,9					Phòng Kinh tế	
6	Xây dựng mới tuyến lộ Lô 14 (phía Đông)	8180545	Ấp Tân Điền B	Dài 555m, rộng 3,5m		554/QĐ-UBND ngày 16/12/2025	2.274		2.043	589/QĐ-UBND ngày 25/12/2025	2.274	2.043	**2.048,6**	2.048,6			2.048,6					Phòng Kinh tế	
7	Xây dựng mới tuyến lộ Kèo Nèo (nối tiếp)	8180549	Ấp Mỹ Tân, Tân Thới	Dài 1.466m, rộng 3,0m		553/QĐ-UBND ngày 16/12/2025	3.040		2.836	590/QĐ-UBND ngày 25/12/2025	3.040	2.836	**2.760**	2.760			2.760					Ban QLDA	
8	Xây dựng mới tuyến lộ Kênh Lá - Nội Đồng	8180550	Ấp Hàng Còng	Dài 1.302m, rộng 3,0m		556/QĐ-UBND ngày 16/12/2025	3.234		2.912	586/QĐ-UBND ngày 25/12/2025	3.234	2.912	**2.934**	2.934			2.934					Ban QLDA	
9	Xây dựng mới tuyến lộ Kênh Tư - Kênh Nhà Thương	8180551	Ấp Tân Điền B-Tân Điền A-Tân Phú	Dài 3.335m, rộng 1,5m		557/QĐ-UBND ngày 16/12/2025	1.971		1.773	591/QĐ-UBND ngày 25/12/2025	1.971	1.773	**1.785,8**	1.785,8			1.785,8					Phòng Kinh tế	
10	Xây dựng mới tuyến lộ Nội Đồng (nối tiếp)	8180548	Ấp Mương Đường	Dài 1.089m, rộng 3,0m		555/QĐ-UBND ngày 16/12/2025	2.699		2.476	588/QĐ-UBND ngày 25/12/2025	2.699	2.476	**2.496**	2.496			2.496					Ban QLDA	
11	Xây dựng mới tuyến Lung Mắm		Ấp Tân An	Dài 1.400m, rộng 1,5m	Dài 1.403m, rộng 1,5m	759/QĐ-UBND ngày 12/10/2026	1.063	1.115	1.060				**1.060**	400	660		1.060					Ban QLDA	
12	Xây dựng mới tuyến Xóm Vườn 1		Ấp Gành Hào	Dài 1.600m, rộng 1,5m	Dài 1.567m, rộng 1,5m	758/QĐ-UBND ngày 12/10/2026	1.280	1.257	1.194				**1.194**	500	694		1.194					Ban QLDA	
13	Xây dựng mới tuyến 6 Thìn - Kênh Cùng		Ấp Gành Hào	Dài 1.500m, rộng 1,5m	Dài 1.718m, rộng 1,5m	755/QĐ-UBND ngày 12/10/2026	1.200	1.347	1.280				**1.280**	500			500					Ban QLDA	
14	Xây dựng mới tuyến Nhà Máy - Rạch Ráng		Ấp Gành Hào-Tân Phong	Dài 1.900m, rộng 1,5m	Dài 2.406m, rộng 1,5m	752/QĐ-UBND ngày 12/10/2026	1.756	1.906	1.810				**1.810**	629	1.127		1.756					Ban QLDA	
15	Xây dựng mới tuyến Cây Tra		Ấp Tân Điền	Dài 1.400m, rộng 1,5m	Dài 1.450m, rộng 1,5m	754/QĐ-UBND ngày 12/10/2026	1.125	1.110	1.055				**1.055**	400			400					Ban QLDA	
16	Xây dựng mới tuyến Kênh Đứng		Ấp Tân Phú - Mỹ Tân	Dài 800m, rộng 1,5m	Dài 700m, rộng 1,5m	753/QĐ-UBND ngày 12/10/2026	545	534	507				**507**	300			300					Ban QLDA	
17	Xây dựng mới tuyến Kênh Lá 2		Ấp Tân Phú - Mỹ Tân	Dài 1.000m, rộng 1,5m		756/QĐ-UBND ngày 12/10/2027	800	752	715				**715**	300			300					Ban QLDA	
18	Xây dựng mới tuyến Khạo Bờ		Ấp Tân Điền	Dài 440m, rộng 1,5m	Dài 435m, rộng 1,5m	751/QĐ-UBND ngày 12/10/2026	350	333	315,7				**315,7**	151,7	164		315,7					Ban QLDA	
*	**Bổ sung 04 danh mục công trình**																						
19	Tuyến Nội Đồng (ấp Mương Điều - Tân Phú)		Ấp Mương Điều - Tân Phú		Dài 4.225m, rộng 1,5m	812/QĐ-UBND ngày 21/10/2026		3.510	3.400				**3.400**		1.334		1.334					Ban QLDA	
20	Tuyến Nội Đồng (ấp Mỹ Tân -Tân Phú)		Mỹ Tân -Tân Phú		Dài 1.300m, rộng 1,5m	757/QĐ-UBND ngày 12/10/2026		976	927				**927**		423		423					Ban QLDA	
21	Tuyến Cả Bát		Ấp Tân Lợi		Dài 1.550m, rộng 3,0m	811/QĐ-UBND ngày 21/10/2026		5.186	5.000				**5.000**		1.971		1.971					Ban QLDA	
22	Tuyến Bồn Bồn		Ấp Tân Phú		Dài 125m, rộng 1,5m	750/QĐ-UBND ngày 12/10/2026		134	127				**127**		127		127					Ban QLDA	
II	**KINH PHÍ CHƯA PHÂN KHAI**												**100.520**										